

Số: 174 /QĐ-MNHM

Thủ Dầu Một, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ
phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 19/2002/TT-BTC ngày 11/3/2002 của Bộ tài chính về hướng dẫn công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội Đồng Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 1888/SGDĐT - KHTC ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh TP Hồ Chí Minh hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác, thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 455/UBND-VP ngày 4/9/2025 của UBND phường Thủ Dầu Một về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Mầm non Họa Mi;

Căn cứ vào báo cáo quyết toán và sử dụng nguồn thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố Công khai quyết toán thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non Họa Mi (theo biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để v/hiện);
- Lưu VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Phụng

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025- 2026

(Kèm theo QĐ số 174/QĐ-MNHM ngày 26/6/2026 của Trường Mầm non Hòa Mi)

ĐVT: đồng

STT	THU			CHI		Còn lại
	Nội dung các khoản thu	Mức thu	Số tiền thu	Nội dung các khoản chi	Số tiền chi	
Tồn quỹ nguồn thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục kỳ trước mang sang						0
1	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	172.000đồng/trẻ/tháng	528.212.000	- Chi tiền công phục vụ ăn sáng cho CB.GV.NV tham gia công tác tổ chức phục vụ ăn sáng cho trẻ, chế độ BHXH,BHYT,BHTN,... cho nhân viên. - Chi nộp thuế TNDN. - Chi trang bị bổ sung đồ dùng nhà bếp (muông, rổ,..) - Chi sửa chữa đường điện,đường nước,... cho các lớp.	528.212.000	0
2	Tiền nước uống	15.000đồng/trẻ/tháng	19.995.000	Chi trả hết 100% tiền mua nước uống đóng bình 19 lít có hiệu Hawai phục vụ cho trẻ.	19.995.000	0
3	Tiền học liệu - Học cụ	- Trẻ lớp 25-36 tháng: 51.000đ/trẻ/năm học - Trẻ lớp 3-4 tuổi: 91.000đ/trẻ/năm học - Trẻ lớp 4-5 tuổi : Trẻ mới : 93.000đ/trẻ/năm học Trẻ cũ : 82.500đ/trẻ/năm học - Trẻ lớp 5-6 tuổi: Trẻ mới : 98.000đ/trẻ/năm học Trẻ cũ: 87.500đ/trẻ/năm học	27.842.500	Chi hết 100% tiền trang bị học cụ - học liệu phục vụ cho chính bản thân trẻ như: Giấy bao sách, bìa nút, sổ sức khỏe, ký hiệu, sách vở học,...cho trẻ.	27.842.500	0
4	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ trẻ bán trú	- Trẻ lớp 25-36 tháng: 40.000đ/trẻ/năm - Trẻ mẫu giáo: 43.000đ/trẻ/năm	14.002.000	Chi hết 100% tiền trang bị hết đồ dùng bán trú phục vụ cho chính bản thân trẻ như yếm, khăn, bàn chải đánh răng cho trẻ.	14.002.000	0

5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	51.020đồng/trẻ/năm học	16.938.640	- Chi tiền công khám sức khỏe ban đầu cho trẻ. - Chi nộp thuế TNDN.	16.938.640	0
6	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng 9/2025: 276.000đ/trẻ/tháng Từ tháng 10/2025: 207.000đ/trẻ/tháng	635.697.000	- Chi tiền công cho CB.GV.NV tham gia tổ chức bán trú cho trẻ. Tiền chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho nhân viên. - Chi tiền mua đồ dùng vệ sinh phí phục vụ cho trẻ. - Chi tiền trang bị khay cơm inox cho trẻ khối lá.	635.697.000	0
7	Tiền học phí ngoại ngữ với người nước ngoài (Tiếng Anh)	230.000đồng/trẻ/năm học	441.715.000	- Chi trả tiền cho công ty phối hợp tổ chức học ngoại ngữ (tiếng anh) với người nước ngoài (96%) - Chi nộp thuế TNDN (2%) - Chi tiền thay quạt, sửa vòi nước, máy tính,...cho trẻ (2%)	441.715.000	0
8	Tiền học phí lớp năng khiếu thể dục nhịp điệu	110.000đồng/trẻ/năm học	238.425.000	- Chi trả tiền cho trung tâm phối hợp tổ chức dạy lớp năng khiếu thể dục nhịp điệu (96%) - Chi tiền nộp thuế TNDN (2%) - Chi tiền thay bóng đèn, quạt công nghiệp,... cho trẻ (2%)	238.425.000	0
9	Tiền suất ăn bán trú	Tháng 9/2025: 29.000đ/trẻ/ngày Tháng 10/2025: 28.000đ/trẻ/ngày Từ tháng 11/2025: 29.000đ/trẻ	1.661.995.000	- Chi trả 100% vào suất ăn bán trú (trưa và xế), chất đốt tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ.	1.661.995.000	0
10	Tiền suất ăn sáng	Tháng 9/2025: 11.000đ/trẻ/ngày Tháng 10/2025: 12.000đ/trẻ/ngày Từ tháng 11/2025: 13.000đ/trẻ/ngày	729.624.000	- Chi trả 100% vào suất ăn sáng, chất đốt tổ chức ăn sáng cho trẻ.	729.624.000	0
Cộng			4.314.446.140		4.314.446.140	0
Tồn quỹ nguồn thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục cuối kỳ						0
Số tiền tồn quỹ cuối kỳ ghi bằng chữ: Không đồng.						

Thủ Dầu Một, Ngày 26 tháng 6 năm 2026

Hiệu trưởng



Huỳnh Thị Phụng